SAO Y; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; Thời gian ký: 05/11/2026 14:43:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3481 /QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là cơ quan đại diện chủ sở hữu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người đại diện Chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước, kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 181/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 6952/STC-DN&KTTT ngày 31 tháng 7 năm 2026 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là cơ quan đại diện chủ sở hữu *(Quy chế gồm 03 Chương, 14 Điều).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là cơ quan đại diện chủ sở hữu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, P.KT/HSĩ.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Văn Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là cơ quan đại diện chủ sở hữu

(Kèm theo Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 05/11/2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định tiêu chuẩn, điều kiện; chế độ làm việc; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm; cơ chế phối hợp công tác; cơ chế đánh giá; tiền lương, thù lao, tiền thưởng, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là cơ quan đại điện chủ sở hữu *(gọi tắt là Công ty)*.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là cơ quan đại điện chủ sở hữu.

2. Các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là cơ quan đại điện chủ sở hữu.

3. Cơ quan đại diện chủ sở hữu và các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Quy chế này.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát tại Công ty có không quá 03 Kiểm soát viên (bao gồm Trưởng Ban kiểm soát) do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được xem xét bổ nhiệm lại theo quy định của pháp luật, nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp tại cùng một công ty.

Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Việc quy hoạch (nếu có), bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và

được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP, các quy định của pháp luật về công tác cán bộ, pháp luật có liên quan và các quy định của cấp có thẩm quyền.

3. Khi thôi giữ chức vụ Kiểm soát viên, căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, tình hình thực tế và quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét, quyết định việc bố trí, phân công công tác hoặc giải quyết các chế độ, chính sách đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 6, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp các văn bản nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Người được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm được xem xét bổ nhiệm và trong suốt thời gian giữ chức vụ.

3. Một cá nhân chỉ được đồng thời giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên tại không quá 04 doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

Thực hiện theo quy định tại Điều 106 Luật doanh nghiệp, khoản 3 Điều 3 và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP, quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế *(nếu có)* và thực hiện chế độ làm việc cụ thể như sau:

1. Tùy theo quy mô của từng công ty, nguồn nhân sự đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định giao làm việc theo chế độ chuyên trách hay kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP.

2. Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên. Việc tổ chức triển khai kế hoạch công tác của Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công theo kế hoạch; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

b) Mỗi Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Trưởng Ban kiểm soát phân công trên cơ sở kế hoạch hoạt động được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phê duyệt, đồng thời cùng các Kiểm soát viên khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

c) Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm tổng hợp, ký ban hành hoặc trình ký các báo cáo thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, khách quan của nội dung báo cáo.

3. Trong trường hợp vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát có thể ủy quyền cho một Kiểm soát viên khác thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Kiểm soát viên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát về các công việc được ủy quyền.

4. Trong thời gian chưa bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được giao phụ trách thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ, trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát ngoại trừ quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

Ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 104, Điều 105 Luật Doanh nghiệp, Điều 9 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

1. Quyền của Ban kiểm soát

a) Tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, các cuộc họp khác theo quy định của Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát; được ghi ý kiến vào biên bản họp theo quy định.

b) Kiểm tra, xem xét sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, hợp đồng, giao dịch, hồ sơ, tài liệu và các nội dung khác liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành, đầu tư, sản xuất, kinh doanh của Công ty; kiểm tra việc quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Yêu cầu Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý và các bộ phận chuyên môn của Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo và giải trình các nội dung có liên quan để phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

d) Được sử dụng con dấu của Công ty đối với các văn bản thuộc phạm vi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

đ) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển và các mục tiêu, nhiệm vụ được cơ quan đại diện chủ sở hữu giao cho Công ty.

b) Giám sát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, quản lý, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, thực trạng tài chính và khả năng thanh toán của Công ty.

c) Giám sát, đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

d) Giám sát, đánh giá việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ (nếu có), quản trị rủi ro, quy chế quản lý nội bộ, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị khác của Công ty.

đ) Giám sát tính hợp pháp, trung thực, đầy đủ, chính xác của công tác kế toán, thống kê; việc lập, quản lý và lưu trữ sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật.

e) Giám sát việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan và các giao dịch khác thuộc trường hợp phải kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

g) Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hoặc có dấu hiệu tiềm ẩn rủi ro, bao gồm các dự án đầu tư có tổng mức đầu tư lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc thuộc dự án nhóm B trở lên theo quy định của pháp luật về đầu tư công; các hợp đồng, giao dịch mua, bán tài sản, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu; các giao dịch bất thường có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động, tài chính hoặc việc bảo toàn vốn của Công ty.

h) Lập báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá và kiến nghị đối với các nội dung quy định tại khoản này; gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trường hợp Quy chế này quy định chế độ báo cáo định kỳ thì Ban kiểm soát thực hiện gửi báo cáo hằng tháng, hằng quý và hằng năm thông qua Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

i) Xây dựng kế hoạch công tác hằng năm của Ban kiểm soát, trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo quy định; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt. Trường hợp cần thiết phải kiểm tra, giám sát đột xuất để phát hiện, ngăn ngừa hoặc xử lý kịp thời các rủi ro, vi phạm trong hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát chủ động thực hiện và báo cáo kết quả với cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định.

k) Bảo đảm tính độc lập, khách quan, trung thực trong hoạt động kiểm tra, giám sát; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan đại diện chủ sở hữu về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật.

l) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP, Điều lệ Công ty, Quy chế này và theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 107 Luật Doanh nghiệp, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên phải bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan, tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ được giao.

3. Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng thông tin, tài liệu được cung cấp đúng mục đích phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát; không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc sử dụng thông tin, bí mật của Công ty để vụ lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Việc thực hiện trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 8. Nhiệm vụ của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

Căn cứ Điều 103, Điều 104, Điều 105 Luật Doanh nghiệp; Điều 8, Điều 9 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP; khoản 2 Điều 6, khoản 4 Điều 5 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; Điều 6 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP; và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế *(nếu có)*, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp giao nhiệm vụ cho Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty như sau:

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Công ty; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh *(nếu có)*.

b) Việc triển khai thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

c) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm; kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty.

d) Việc điều chỉnh vốn điều lệ.

đ) Việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

e) Việc thực hiện hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan.

g) Việc thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công; hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty.

h) Việc thực hiện chế độ quản lý tài chính, doanh thu, chi phí; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật.

i) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong công ty.

k) Việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ, quy chế hoạt động nghiệp vụ và quy chế làm việc nội bộ do Hội đồng thành viên, Chủ tịch hoặc Giám đốc của Công ty ban hành.

l) Việc công khai thông tin trong đầu tư, quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

m) Các nội dung khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định.

Trường hợp Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phát hiện Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ tại các khoản nêu trên không đúng quy định pháp luật, thiếu trung thực, thiếu cẩn trọng thì có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp *(thông qua Sở Tài chính)*, đồng thời gửi Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty biết và yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả.

2. Ban Kiểm soát thẩm định, lập và gửi báo cáo thẩm định cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp *(thông qua Sở Tài chính)* trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Công ty để Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có ý kiến, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các nội dung sau:

a) Báo cáo tình hình kinh doanh; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành; các báo cáo khác của Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty.

c) Báo cáo giám sát, đánh giá xếp loại doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp.

d) Báo cáo quỹ tiền lương thực hiện hằng năm và quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý và người lao động của doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

đ) Thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất hoặc trên mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

e) Việc ký các hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài

chính năm tại thời điểm gần nhất hoặc trên mức dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

g) Chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh hằng năm và các nội dung khác về quản lý, sử dụng vốn của doanh nghiệp.

h) Việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản đối với Công ty; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh *(nếu có)*.

i) Các nội dung khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

3. Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 9. Cơ chế phối hợp, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc Công ty đối với hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; đồng thời có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo và giải trình theo yêu cầu của Ban kiểm soát để phục vụ việc thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá theo quy định;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan đại diện chủ sở hữu về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu, báo cáo đã cung cấp cho Ban kiểm soát;

c) Tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiếp cận hồ sơ, tài liệu, dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý, tham dự các cuộc họp có liên quan theo quy định; bố trí địa điểm làm việc, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ;

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và người lao động trong Công ty phối hợp, cung cấp thông tin, giải trình và thực hiện các yêu cầu hợp pháp của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Khi Ban kiểm soát gửi báo cáo, kiến nghị hoặc văn bản đề xuất đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (*thông qua Sở Tài chính*), Ban kiểm soát đồng thời gửi Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty để biết và phối hợp xử lý. Trường hợp Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty có ý kiến khác với nội dung báo cáo, kiến nghị của Ban kiểm soát thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo, phải có văn bản giải trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (thông qua Sở Tài chính), nêu rõ nội dung, căn cứ pháp lý và thực tiễn của ý kiến khác để cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp tại Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc, Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo trước bằng văn bản về nội dung, thời gian, thành phần làm việc, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm cần kiểm tra ngay. Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc Công ty có

trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, cử người có thẩm quyền làm việc và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

4. Trường hợp Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Giám đốc Công ty có căn cứ cho rằng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên thực hiện không đúng chức năng, nhiệm vụ, vượt quá thẩm quyền, lạm dụng quyền hạn hoặc có hành vi vi phạm quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Công ty thì có quyền báo cáo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (*thông qua Sở Tài chính*), kèm theo tài liệu, chứng cứ có liên quan. Trên cơ sở báo cáo và tài liệu do các bên cung cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét, chỉ đạo hoặc xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

5. Các bên có trách nhiệm phối hợp trên nguyên tắc khách quan, công khai, minh bạch, không làm cản trở hoạt động quản trị, điều hành bình thường của Công ty và không làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan trong hoạt động của Ban kiểm soát; đồng thời bảo đảm việc thực hiện đầy đủ quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Cơ chế phối hợp, chế độ báo cáo và xin ý kiến giữa Ban kiểm soát với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (cơ quan đại diện chủ sở hữu)

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (*cơ quan đại diện chủ sở hữu*)

a) Xem xét, phê duyệt kế hoạch công tác hằng năm của Ban kiểm soát theo đề nghị của Sở Tài chính; thông báo hoặc chỉ đạo triển khai đối với các nội dung đã được phê duyệt để Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện.

b) Chỉ đạo, xem xét, quyết định hoặc báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quy định có liên quan; đồng thời thông báo cho Ban kiểm soát để tổ chức thực hiện.

c) Tiếp nhận, xem xét các báo cáo, kiến nghị của Ban kiểm soát; chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty.

Trường hợp Ban kiểm soát có văn bản xin ý kiến đối với các vấn đề phát sinh đột xuất, cấp bách thuộc thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo hoặc giao cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý trong thời gian sớm nhất; trường hợp hồ sơ, tài liệu đầy đủ thì thời hạn xử lý không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, tài liệu.

d) Thông báo cho Công ty và các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện sau khi quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động hoặc thay thế Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Ban kiểm soát

a) Xây dựng kế hoạch công tác hằng năm phù hợp với nhiệm vụ được giao, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định của pháp luật và Quy chế này. Báo cáo định kỳ phải đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kết quả kiểm soát; các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; kiến nghị biện pháp xử lý và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

Báo cáo hằng tháng được gửi trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc tháng; báo cáo hằng quý trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc quý; báo cáo hằng năm trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm; đồng thời gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp, tham mưu cơ quan đại diện chủ sở hữu.

c) Đối với các hồ sơ, văn bản của Công ty thuộc trường hợp Ban kiểm soát phải có ý kiến theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Quy chế này, Ban kiểm soát có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định và gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu (thông qua Sở Tài chính) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, tài liệu hợp lệ; trường hợp nội dung phức tạp cần kéo dài thời gian xem xét thì phải thông báo bằng văn bản cho Công ty và Sở Tài chính biết, nêu rõ lý do.

d) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc phát hiện các rủi ro có khả năng ảnh hưởng đến việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty, Ban kiểm soát phải kịp thời lập báo cáo, nêu rõ nội dung, nguyên nhân, mức độ ảnh hưởng, kiến nghị biện pháp xử lý; đồng thời thông báo cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

đ) Thực hiện chế độ cung cấp thông tin, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan trong quá trình theo dõi, giám sát hoạt động của Công ty; chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu và trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác, khách quan của các báo cáo, kiến nghị và tài liệu do Ban kiểm soát cung cấp.

Điều 11. Cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Việc đánh giá, xếp loại đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 181/2026/NĐ-CP, Nghị định số 365/2025/NĐ-CP về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, với tư cách là cơ quan đại diện chủ sở hữu, tổ chức đánh giá hằng năm đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên trên cơ sở các nội dung chủ yếu sau:

a) Mức độ thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế này;

b) Kết quả thực hiện kế hoạch công tác hằng năm của Ban kiểm soát đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt;

c) Kết quả giám sát việc quản lý, điều hành, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc phát hiện, kiến nghị xử lý các sai phạm, rủi ro, tồn tại và việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị sau kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo quy định;

d) Kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao có liên quan đến trách nhiệm của Ban kiểm soát;

đ) Việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế này và các quyết định, chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;

e) Các tiêu chí, nội dung khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có).

3. Kết quả đánh giá là căn cứ để cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét xếp loại, khen thưởng, thực hiện chế độ, chính sách, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế hoặc xử lý trách nhiệm đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và điều kiện hoạt động của Ban kiểm soát

Việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc và các chế độ khác đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định của Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ, Nghị định số 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng gắn với kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để Ban kiểm soát và Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ; bố trí địa điểm làm việc, trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện vật chất khác theo tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

3. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, kinh phí hoạt động, chế độ công tác phí và các khoản chi phí hợp pháp khác phục vụ hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên được hưởng các chế độ phúc lợi, chế độ bảo hiểm, quyền lợi hợp pháp khác và được tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; việc thực hiện các chế độ này không làm ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu thực hiện công tác đối với Ban kiểm soát

1. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Ban kiểm soát tại Công ty; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này; tiếp nhận, rà soát, tham mưu xử lý hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với các báo cáo, kiến nghị và các nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác nhân sự đối với Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý nhân sự, bao gồm: quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, tham mưu việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm; tham mưu cho ý kiến về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng Ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và Công ty trong việc tham mưu, xử lý các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát; thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu thuộc lĩnh vực quản lý của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là cơ quan đại diện chủ sở hữu khi cần thiết. Trường hợp các quy định của pháp luật hiện hành có thay đổi khác với Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật./.